

Tủ sách Sống Đẹp

Niềm tin không tắt

Tái bản lần 1

- Bản e-book này do **THƯƠNG HUYỀN BOOKS** đóng góp vào Thư Viện Online.
- Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phát tán bản e-book này với mục đích thương mại hoặc các mục đích khác mà chưa được sự đồng ý của Đơn vị xuất bản/Tác giả.
- Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả.




ThuVienOnline



THƯƠNG HUYỀN

NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TẤN





*Hãy học hỏi
những điều tốt đẹp và cao
siêu nhất, nhưng với bản thân
ta, phải dành cho nó một tư
tưởng khiêm tốn.*

J. Lavis

Tự bạch

Vào tuổi 15, một hôm tôi bất ngờ tiết lộ cho cả lớp biết mình vừa viết xong một cuốn truyện, thậm chí còn tự vẽ minh họa cho nó. Thấy tôi khoe, đám bạn phá lên cười chế nhạo. Thầy giáo dạy văn thì bảo: “Đừng huênh hoang thế, cô bé. Điểm văn của em mới chỉ đạt trung bình thôi”. Một cảm giác như là những tấm kính cửa sổ rung lên bần bật đang sôi sục trong tôi khi phải nghe những tiếng cười mỉa mai đó.

Tôi suýt phát khóc. Đêm đó, tôi thức trắng

đêm để viết một truyện ngắn và gửi nó cho tờ tạp chí địa phương. Thật ngạc nhiên, bài viết của tôi đã được đăng trên chuyên trang truyện ngắn của tạp chí và tòa soạn đã trả cho tôi hai đô la tiền nhuận bút. Tôi đem niềm vui ấy khoe với thầy giáo và các bạn thì họ cười và nói rằng “Chẳng may chó ngáp phải ruồi”.



Suốt hai năm học tiếp theo, tôi miệt mài viết bài và gửi đến nhiều tạp chí khác nhau. Có bài được đăng, có bài biến mất không chút tăm hơi. Cũng từ đó, tôi lảng tránh bạn bè, và coi họ là những kẻ chỉ chực giết chết ước mơ của người khác.

Thế rồi, tôi bất ngờ gặp anh. Bữa đó, tôi vào một cửa hàng bán thực phẩm khô của người châu Á. Anh đứng trước tôi và đang chờ ông chủ gói hàng. Ôm gói hàng trước ngực, anh lùi lại và giẫm phải chân tôi. Tôi trợn mắt nhìn anh và gói hàng được gói kỹ bằng giấy báo. Một dòng chữ quen thuộc thoáng qua trước mắt khiến tôi chú ý. Tôi cầm lấy gói hàng của anh, xoay hàng chữ cho đúng chiều và nhìn trùng trùng vào tờ báo. Trong tờ báo có in một truyện ngắn của tôi.

Chúng tôi làm quen với nhau như thế và anh là người đầu tiên nói với tôi: “Viết văn à. Tại sao không? Ít ra cũng có anh đọc”.



Chúng tôi cười nhau. Anh không chỉ đọc truyện của tôi mà còn trông con để tôi có thời gian sáng tác. Ngôi nhà nhỏ của chúng tôi không rộng rãi nhưng cũng đủ chỗ cho hai vợ chồng và bốn đứa con chung sống. Ban ngày anh đi làm, tôi trông con, vắt sữa dê, nấu ăn, giặt giũ và làm vườn. Tối về, sau bữa cơm, anh dạy các con học và kể chuyện cho chúng nghe trước khi đi ngủ.

Bên cạnh việc chăm sóc chồng và các con, tôi tranh thủ viết sách và chạy ra bưu điện gửi bản thảo nhân lúc nghỉ trưa. Kết quả cũng không tồi lắm. Gặp năm xui xẻo tôi chỉ kiếm được hai đô la nhuận bút. Năm huy hoàng nhất, tôi nhận được tới 36.000 đô la. Đối với tôi, tiền bạc là cần thiết nhưng không phải là tất cả, tôi viết nhằm thỏa mãn nhu cầu tự khẳng định, nhằm thỏa lòng say mê văn chương. Tôi không phải thiên tài, cũng chẳng có bằng cấp nào hết. Tôi không dùng máy tính mà viết bằng cây bút chì trong lúc ngồi trên đi-văng trông con hay trong lúc chờ cho máy giặt quay nốt những vòng cuối cùng.

Nhìn lại những gì đã làm, tôi rút ra được một bài học, đó là để làm được việc mình muốn, bạn hãy tự tin vào chính bản thân. Đừng bao giờ nghĩ rằng bạn “không thể”. Bạn hãy tìm cho mình một người ủng hộ bạn.

*Chỉ có việc nào người ta muốn
làm thì mới có thể làm tốt được.*

Secur Sepski

Điều cốt yếu



Marita là nỗi băn khoăn lớn nhất của tôi. Tôi và con bé hay lục đục chủ yếu do cách ăn mặc của nó. Đã sống qua một thời khó khăn không biết tới ăn diện, chỉ cốt sao có được bộ đồ tươm tất đi làm, tôi khó chịu với thói si mê một áo thun in hoa hở vai hở ngực và quần gin xé gấu tả tơi của Marita.

Marita đi học, còn có một mình tôi ở nhà. Tôi lấy các tập ảnh gia đình ra xem lại hình mẹ tôi, bà ngoại tôi và tôi từ thời còn bé tí cho tới khi có con có cháu. Trang phục của bà và mẹ rất buồn cười. Bà mặc những bộ váy xếp ly dày đặc, dài quét đất và xòe rộng ở phía gấu. Tôi nhớ, hễ gặp trời mưa, lũ cháu thường chui tọt dưới váy bà, như bầy gà con rúc vào đôi cánh của gà mẹ. Tối thời mẹ tôi, chiếc váy rút ngắn lại, chỉ còn dài quá đầu gối nửa gang tay và gọn hơn nhiều. Một chiếc váy của bà tôi gỡ ra may được năm chiếc

váy của mẹ. Bà tôi từng cần nhàn dữ dội khi mẹ tôi làm chuyện động trời là mặc áo tắm hai mảnh. Khác với mẹ, tôi thường mặc quần tây khi đi làm. Mẹ chê tôi mặc quần tây người cứng đờ như que củi, nhưng nếu phải leo lên giàn giáo xây dựng như tôi thì mẹ cũng sẽ thôi mặc váy.

Chuông điện thoại réo khiến tôi giật mình. Tôi nhắc máy. “Bà Navarro? Sở cảnh sát đây...”. Nghe xong cú điện thoại, mắt tôi hoa cả lên, tay chân bủn rủn. Marita gặp nạn! Trên đường tới bệnh viện, viên cảnh sát được giao nhiệm vụ đón tôi kể rằng lúc đi học về qua cây cầu bắc ngang lòng sông cạn, Marita nghe thấy tiếng kêu cứu yếu ớt của một bé trai, có thể là do mãi đuổi theo một con chim non lạc tổ bên bờ sông, nên sẩy chân. Cậu bé vướng vào một cành cây mọc chìa ra từ vách đá và treo lơ lửng ở đó. Marita lần theo bờ sông xuống chỗ cậu bé. Con tôi gỡ



được cậu bé khỏi cành cây, nhưng biết sức nó không thể đưa cậu bé ngược trở lên mặt đường. Ước lượng thấy khoảng cách tới những bụi cây phía dưới lòng sông cạn không xa lắm, Marita ôm chặt đầu thằng bé vào lòng, thả người rơi xuống. Marita bất tỉnh, còn thằng bé thì bình yên. Người đi trên đường nghe tiếng khóc của thằng bé bèn gọi điện cho cảnh sát.

Hai tuần thúc đêm chăm con ở bệnh viện, tôi nhìn cái đầu băng kín mít của Marita mà nóng mặt. Thật là kỳ quặc. Không có tí gì gọi là hợp lý. Như người ta thì cứ mặc thẳng bé đấy rồi tìm cách báo cảnh sát. Đằng này, ai xúi mà mò xuống? Lại còn buông mình rơi xuống dưới! Nhưng rồi trời khuya lạnh giá giúp tôi tỉnh táo lại. Nếu ở địa vị của Marita lúc đó, chắc chắn tôi cũng làm vậy, bởi trong tình thế ấy đâu còn lựa chọn nào khác.

Marita xuất viện. Chúng tôi quyết định chụp chung một tấm hình trước nhà để làm kỷ niệm. Mẹ con tôi về phòng thay đồ. Tôi suýt kêu trời khi thấy Marita bước ra cửa trong chiếc áo thun in hoa, vai trễ xuống tới mức tưởng chừng con gái tôi thả mạnh một cái là nó tuột khỏi người và chiếc quần gin kéo lê những tua vải trên mặt đất! Nhưng rồi tôi nhớ lại bộ váy khổng lồ của bà tôi,

lời quở trách của bà khi lần đầu tiên thấy đứa cháu gái yêu mặc quần tây bó ống. “Biết làm sao được. Vật đổi sao dời, mỗi thời mỗi khác. Miễn sao những điều cốt yếu nhất như lòng nhân ái, dũng cảm vẫn còn là được”, tôi thở dài nghĩ.



“Thân lừa”



Hồi nhỏ, tôi hay nghe thấy bà hàng xóm mắng cô con gái là loại “thân lừa ưa nặng”. Hiển nhiên, chị Hà - tên của cô con gái bà hàng xóm - chẳng giống lừa tí nào, ngược lại còn rất xinh xắn, chăm chỉ và hiền lành. Tôi hết sức tò mò muốn biết tại sao chị ấy lại bị mẹ mắng như vậy.

Vì hai nhà gần nhau nên mẹ tôi và bà hàng xóm thường hay làm chung: Gói và nấu bánh chưng chung, thay phiên nhau đi chợ, nấu bánh trôi chung... Hai người suốt ngày lúi húi gọt gạo, ngâm rồi xay bột, mua đường mật mía về cắt thành từng viên nhỏ, luộc bánh trôi. Tôi rất thích xem mẹ và bà hàng xóm làm bánh trôi. Họ thoăn thoắt véo từng cục bột ướt, đặt nó vào lòng bàn tay, lấy mấy ngón tay dàn qua cho lớp bột mỏng ra, nhón một miếng đường mía đặt vào giữa, túm

vội lớp vỏ bột lại rồi dùng hai bàn tay vo vo cục bột. Chỉ sau vài giây, cục bột đã được thả vào nồi nước sôi sùng sục trên bếp.

Là con gái, chị Hà phải nặn bánh trôi, còn tôi thì chẳng phải làm gì hết. Vậy mà chị ấy vẫn bị mẹ mắng: “Làm gì mà kỹ thế hở con? Phiền phiền thôi”, bà hàng xóm xối xả. Chỉ tại chị Hà kỹ quá. Chị ấy véo một loạt cục bột, so đi so lại cho chúng nặng gần bằng nhau. Cứ nhìn cục bột chị ấy vo mà xem, nó tròn như viên bi ấy, viên nào viên nấy đều đặn như đúc ra từ một khuôn. “Gồm, vào mồm thì tròn méo như nhau cả”, mẹ chị nhìn con gái làm mồ hôi lấm tẩm trên vầng thái dương lơ thơ mấy sợi tóc mây. Mẹ tôi thì bảo:

- Kệ nó, bà ạ. Con gái thế là tốt.
- Làm cái ngũ ấy, rồi ra đời chỉ thua thiệt thôi -

Bà hàng xóm đáp.

Tôi ái ngại cho chị Hà lắm, vì làm việc gì chị ấy cũng “bôi ra” như lời than phiền của mẹ chị, nhưng tôi thích những gì chị ấy làm ra. Chị ấy tỉ mỉ, làm cái gì cũng đẹp. Tôi thích ngắm những cái bánh chưng vuông vức chị gói, thích đĩa mứt xếp thành bông hoa... Nhưng mẹ chị Hà thì vẫn bảo chị là “thân lừa ưa nặng”.

Bây giờ chị Hà đã ngoài 50 và nếu như mẹ chị còn sống - bà đã mất vài năm trước - tôi chắc bà ấy sẽ có cách nhìn khác về con gái. Nhân một lần được chị Hà mời sang ăn giỗ bà, tôi nhắc lại chuyện “thân lừa”. Chị cũng vui vẻ nói:

- Cũng nhờ làm thân lừa tôi mới nên nghiệp đấy cậu ạ.

Tôi biết hiện nay chị Hà là chủ doanh nghiệp xuất khẩu mỹ nghệ lớn nhất nhì thành phố. Một

cô gái từ nhỏ đã cặm cụi nặn viên bánh trôi tròn chẵn chẵn như viên bi, giờ trở thành một nữ doanh nhân thành đạt điều ấy thật dễ hiểu. Tôi tự nghĩ, ở đời ai cũng làm “thân lừa” như chị Hà thì tốt biết bao.



*Luôn nghĩ rằng tất cả những
việc ta thích làm đều không có
vẻ nặng nhọc.*

Jefferson

Giải thưởng lớn



Linh tính cho tôi biết các cô học trò trong đội bóng rổ nữ đang mưu tính chuyện gì đó. Hễ thấy tôi xuất hiện, những tiếng thì thào đó im bật ngay lập tức. Đứa lật vội cuốn sách còn cầm ngược, đứa ngó lơ qua cửa sổ, hai ba cô nàng thì ra bộ đang mài bàn về kỳ thi sắp tới. Đội bóng rổ nữ là niềm tự hào của cả lớp, cả trường và dĩ nhiên là của tôi, giáo viên chủ nhiệm. Thử nghĩ mà xem: Không cần người hướng dẫn, đã vài tháng nay, các em đó tranh thủ tập luyện với nhau ngoài giờ, tự lo trang phục, tự lo xe cộ đi thi.

Tôi ít chơi thể thao, chỉ thích đọc sách, xem phim nên chẳng giúp gì được các em ngoài những lời gởi gắm động viên đại loại như: “Cố lên. Đừng làm hổ danh trường ta, lớp ta”. Thật bất ngờ, ngay lần thi đấu đầu tiên, các cô bé của tôi đã

vượt lên giành chức vô địch bóng rổ nữ dành cho học sinh trung học trong hạt! Chiếc cúp đã được chuyển tới và hôm nay chúng tôi sẽ tổ chức trao nó cho những người chiến thắng.

Hội trường chật ních người và ồn ào. Các cô bé của tôi chần chừ, đùn đẩy nhau mãi nhưng cuối cùng cũng bị lôi lên sân khấu dàn thành một hàng ngang. Ngồi dưới nhìn lên, tôi có cảm giác chúng đang cố giấu mặt. Đứa nghiêng đầu nấp sau lưng bạn, đứa cúi mặt xuống đất, đứa nhìn lên trần. Tại sao? Có chuyện gì vậy? Những câu hỏi cứ lờn vờn trong đầu tôi.

Chuyện càng khó hiểu khi ông hiệu trưởng cầm chiếc cúp tiến ra giữa sân khấu, các cô học trò của tôi như sắp bị điện giật. Thấy chúng kéo tay, níu áo nhau, ra dấu thúc hối rồi rít, khán giả trong hội trường cười ồ. Bà hiệu phó lắc đầu ném



qua phía tôi một cái nhìn nửa thương hại nửa chê trách. “Học trò của cô lớn rồi, đâu có phải lớp một lớp hai?”, tôi hiểu ánh mắt của bà ta muốn nói vậy.

Cô bé mang băng đội trưởng rụt rè bước lên

một bước về phía micro.

- Thừa... chúng em... - Câu nói ngắc ngứ giữa chừng.

- Các em lớn rồi, cứ tự tin mà nói - Ông hiệu trưởng khuyến khích.

- Chúng em... em. Chúng em không xứng đáng nhận chiếc cúp này - Cô bé hít mạnh vào và nói một lời.

Cả hội trường bỗng chết lặng khi cô bé thốt ra câu nói đó. Ông hiệu trưởng sững sốt. Chiếc cúp ông cầm trong tay còn treo lơ lửng trên đầu chưa kịp hạ xuống. Bọn học trò la hét âm ỉ phản đối. Đã mạnh dạn hơn, cô bé đội trưởng ra dấu cho mọi người im lặng.

Nghe lời tự thú của học trò tôi thấy mình như rớt xuống hồ nước. Tôi chỉ còn biết tự trách mình đã phó mặc chúng tự xoay sở lấy hết mọi việc. Té ra, ngay trước giờ diễn ra trận chung kết,

cây đập bóng chính của chúng tôi bị té treo chân trong lúc chạy vội lên cầu thang. Để gỡ bí, một cô bé học ở trường khác đã được thay vào nhưng không hề bị phát hiện. Lý do rất đơn giản và cũng rất bất ngờ: Người được thay và người thay thế là hai chị em sinh đôi. Tuy học khác trường nhưng chúng đều là những tay bóng rổ thuộc loại khá trong hạt.

- Chúng tôi sẽ gửi trả chiếc cúp này cho ban tổ chức. Thật tiếc, các bạn nữ của chúng ta không giành được giải thưởng nào - Ông hiệu trưởng ngậm ngùi tuyên bố sau cuộc tự thú của các cô học trò.

Bỗng nhiên, một giọng nói trong trẻo lạnh lạnh vọng lên từ giữa khán phòng:

- Có đấy, thưa thầy. Giải thưởng lớn nhất.. Giải thưởng dành cho lòng trung thực.

Những ô cửa kính trong hội trường như rung lên
bần bật bởi tiếng vỗ tay và reo hò của mọi người.



Một cân trung thực bằng một
tấn thông minh.

Tục ngữ Đức

Món nợ danh dự



Chắc các bạn đã nghe nói nhiều về bà Marie Curie, nhà bác học gốc Ba Lan, người phụ nữ duy nhất hai lần được trao giải thưởng Nobel. Người con gái thứ hai của bà Marie Curie là Eve Curie từng kể một câu chuyện về mẹ mình như sau:

Sau hai năm học đại học tại Pháp, những ngày thu năm 1893 đối với Marie Curie thật ảm đạm. Là con gái một giáo sư nghèo ở Ba Lan, Marie Curie từng phải làm gia sư ở một vùng nông thôn hẻo lánh để dành dụm tiền sang Pháp học đại học, vì lúc đó các trường đại học Ba Lan không nhận sinh viên nữ. Năm 1891, với sự tài trợ của người chị gái, Marie Curie sang Pháp đăng ký học tại trường đại học Sorbone danh tiếng. Không có tiền, cô gái Marie từng phải uống nước lã và gặm cà rốt sống để cầm hơi trong mùa đông giá rét. Nhiều lần Marie Curie ngất xỉu vì đói, tỉnh dậy

cô lại tiếp tục tự học.

Trong lúc Marie Curie đang nhắm tính xem những đồng bạc còn lại trong khoản tiết kiệm sẽ giúp cô ở lại Pháp thêm bao lâu nữa, thì may mắn xuất hiện. Một cô bạn học người Ba Lan tên Didinska do cảm phục tài học và tương lai của Marie Curie - đến độ từng dùng cán dù xua



đuổi các chàng trai bám theo cô bạn Marie xinh đẹp - đã vận động được quý Alexandrovich ở thủ đô Varsovie của Ba Lan cấp cho Marie Curie một khoản học bổng nhỏ. Nhờ món tiền này và tiền công phụ đạo sinh viên các lớp dưới, Marie Curie có thể ở lại Paris thêm 15 tháng để hoàn tất chương trình học.

Điều bất ngờ và cảm động nhất diễn ra sau đó vài năm, khi Marie Curie đã ra trường. Món tiền đầu tiên bà kiếm được là do thực hiện một công trình nghiên cứu theo đơn đặt hàng của Hội khuyến khích công nghiệp quốc gia Pháp. Marie Curie lấy số tiền thù lao vừa nhận được đem trả lại cho Quý Alexandrovich trong sự ngạc nhiên của ban thư ký Quý. Marie Curie coi khoản học bổng cấp cho bà là món nợ danh dự. Bà hoàn lại tiền cho quý ngay khi có thể được, để giúp các cô gái nghèo khác như bà có cơ hội được học đại học.

Bà giáo trong căn gác nhỏ



Từ dưới chân chiếc cầu thang gỗ dốc đứng đã mục nát, tôi ngược mắt nhìn lên căn gác nhỏ trên cao tít. Có lẽ nó vẫn như cũ, nghĩa là ban ngày thì nóng như đổ lửa còn ban đêm lại lộng gió và lạnh ngắt. Tai tôi vẫn văng vẳng tiếng đàn nhẹ nhàng êm ái mà du dương phát ra từ căn gác nhỏ. Lúc tôi chưa đầy 10 tuổi, tiếng đàn đó đã thôi thúc tôi nhảy hai bậc một trên cầu thang để đến với thế giới văn hóa kỳ lạ mà người phụ nữ ấy đã mở cánh cửa cho tôi bước vào.

Vóc người thon thả, giọng nói ấm áp, cử chỉ mềm mại, từ tốn, bà giáo là người phụ nữ quý phái nhất mà tôi từng gặp trên đời, cho dù bà thường chỉ mặc bộ bà ba. Bà giáo có độc một cô con gái nhưng chị ấy sống nội trú trong trường nhạc, chỉ về nhà vào ngày cuối tuần. Điều này giải thích cho sự may mắn của tôi.

Vốn là một cậu bé ở nông thôn, mới cùng gia đình chuyển lên sống ở thành phố, nên cây đàn piano trong tâm trí tôi còn rất lạ lẫm. Lần đầu nhìn thấy nó trên căn gác, tôi đã ngạc nhiên tự hỏi làm thế nào người ta đem được nó lên đây? Nhưng những bí mật về cây đàn ấy còn nhiều hơn thế!

Góc thần tiên nhất trong căn gác nhỏ là tủ sách. Tôi còn nhớ đó là một giá sách bằng mây, trên nóc phủ một tấm khăn trắng thêu hoa. Những cuốn sách phẳng phiu cả gáy lẫn mép xếp hàng thẳng tắp như những chú lính chì. Nhờ tủ sách nhỏ đó, tôi có thể thả mình vào thế giới của các cuộc chinh chiến thời cổ Hy Lạp hay làm quen với những vị anh hùng Chiến Quốc, xuyết xoa bá phục Khổng Minh. Nhờ tủ sách ấy, tôi nhận được bài học vỡ lòng về cái hay, cái thâm thúy của những câu đối Hán Nôm.

Lên chơi với bà, trí óc tôi được mở mang thêm nhiều điều. Khi “hai mẹ con” - bà thường xưng hô với tôi như thế - cùng hong đậu hũ cho lên meo sau đó bỏ vào hũ cho thêm ít đường, muối và chút rượu làm chao, tôi tròn mắt nghe bà giải thích rằng từ meo người ta có thể chế ra một loại kháng sinh chữa bệnh.



Tôi học được từ bà cách kết hợp tình thương và sự nghiêm khắc. Mỗi lần kêu tôi ở lại ăn cơm, bà dặn tôi phải chạy về xin phép “Kéo ba má con trông”. Biết tôi hay sang chơi, mỗi lần phải đi đâu vắng nhà, bà lại chạy qua nhà tôi - dù trời đang mưa như trút nước - dặn tôi đừng qua.

Về sau, gia đình tôi dọn đi nơi khác, tôi nghe nói bà giáo cũng chuyển chỗ ở. Tôi không còn cơ hội gặp bà nữa. Trong đời, mẹ tôi sinh ra tôi, nuôi tôi lớn, bà giáo trong căn gác nhỏ nhen nhóm ngọn lửa văn hóa trong tôi. Tận đáy lòng, tôi luôn tỏ lòng cảm phục và biết ơn họ.

Mỗi người chúng ta đều
quan trọng và có một cái gì
đó để cho.

Sưu tầm